

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 25/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hảo

- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Bùi Văn Thỉnh và ông Nguyễn Vũ Hòa

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** ông Hoàng Thanh Tâm - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:***
Bà Đinh Thị Diễm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/ 2009/QĐXXST – HS ngày 04/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Quách Văn H1 ; Sinh năm: 1979

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm T , xã H, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Học vấn: 10/12, nghề nghiệp: Không; Con ông: Quách Văn B và bà: Bùi Thị L (đều đã chết); Vợ: Bùi thị B (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2003

Tiền sự : Không

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 18/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí nên chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Ngày 07/8/2008 Quách Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*. Ngày 20/12/2010 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo quyết định số 1567/QĐ-UBND của Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Kim Bôi, vì sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giam từ ngày ngày 10/9/2018. Hiện đang giam giữ tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa

2. Quách Đình S ; sinh năm: 1972

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm T , xã T, huyện K, tỉnh H, quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Con ông: Quách Thanh L (đã chết) và bà: Bùi Thị N , có vợ là Đinh Thị L ; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/1999 Quách Đình S bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xử phạt tổng hợp hình phạt 36 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản* và tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2018 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3 Bùi Văn H2 : Sinh năm:1978.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm M , xã K, huyện K, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Bùi thị P ; vợ Bùi thị H ; có 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo H2: ông Quách Đình H9 –trợ giúp viên pháp lý – thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Hòa Bình – có mặt tại phiên tòa.

4 Nguyễn văn Đ : sinh năm: 1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 16, ngõ 12, thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T và bà Cao thị L ; vợ: Đã ly hôn; Có 03 con, con thứ nhất sinh năm 2005; nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Bản án số 674/2013/HSST Ngày 12/12/2013 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt 36 tháng tù giam về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*. Bản án số 247/ 2014 HSPT ngày 11/4/2014 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội y án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và khoản thu nộp ngân sách của bản án số 247/2014/HSPT. Tuy nhiên ngày 26/11/2018 bị cáo mới nộp tiền án phí của bản án trên do đó bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2018 đến ngày 18/10/2018 được tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Chị Bùi Thị D , sinh năm: 1967; Trú tại: Xóm N, xã N, huyện K, tỉnh H – Có mặt

2. Chị Bùi Thị Y1 và anh Bùi Văn N ; Cùng trú tại: xóm C , xã N, huyện K, tỉnh H – Có mặt
3. Ông Bùi Văn T1, sinh năm: 1964 và anh Bùi Văn T2; Cùng trú tại: xóm B , xã T, huyện K, tỉnh H – Có mặt
4. Anh Bùi Thanh T , sinh năm: 1996; Trú tại: xóm K , xã C, huyện K, tỉnh H – Có mặt
5. Chị Bùi Thị T , sinh năm: 1999; Trú tại: xóm N , xã N, huyện K, tỉnh H – Có mặt
6. Chị Bùi Thị Minh T , sinh năm: 1986; Trú tại: xóm G , xã V, huyện K, tỉnh H – Có mặt
7. Anh Đặng Thế H , sinh năm: 1992; Trú tại: xóm G , xã Đ, huyện K, tỉnh H – Có mặt
8. Anh Bùi Ngọc P và Chị Quách Thị D , sinh năm: 1974; Trú tại: xóm M , xã K, huyện K, tỉnh H Có mặt
9. Bà Bùi Thị Y2, sinh năm: 1962; Trú tại: xóm B , xã K, huyện K, tỉnh H – Có mặt
10. Chị Bùi Thị H , sinh năm: 1993; Trú tại: xóm N , xã T, huyện K, tỉnh H – Có mặt

Những người có quyền lợi liên quan:

1. Chị Bùi Thị L , sinh năm: 1981; Trú tại: xóm T , xã T, huyện K, tỉnh H – Có mặt tại phiên tòa.
2. Anh Nguyễn Văn H ; trú tại: thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố H – Vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Quang T ; trú tại: xã S, huyện V, thành phố H – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến ngày 10/9/2018, Quách Văn H1 trú tại xóm T , xã H, huyện K, tỉnh H, tự chế Vam phá khoá sau đó rủ và được Quách Đình S , trú tại xóm T , xã T, huyện K, tỉnh H và Bùi Văn H2, trú tại xóm M , xã K, huyện K, tỉnh H, cùng thực hiện 12 lần trộm cắp tài sản chiếm đoạt 12 chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện Kim Bôi, Cao Phong và huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Trong đó 09 (chín) chiếc xe mô tô H1 thực hiện hành vi trộm cắp một mình, 02 (hai) chiếc xe mô tô H1 thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Quách Đình S ; 01 (một) chiếc xe mô tô H1 thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Bùi Văn H2. Trong số xe mô tô trộm cắp được, có 02 (hai) chiếc H1 đem đến nhà em rể là hồ Nguyễn Văn Đ , trú tại số nhà 16, ngõ 12, thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố H, nói là xe trộm cắp được rồi nhờ và được Đ tìm chỗ tiêu thụ giúp, 07 (bảy) chiếc H1 đem bán cho một số người không quen biết trên địa bàn

Thành phố H, 03 (ba) chiếc còn lại Cơ quan điều tra thu đã hồi trả cho bị hại, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: ngày không nhớ cụ thể tháng 5/2018, H1 đem theo Vam phá khoá và đi xe khách từ Kim Bôi vào huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình để tìm trộm xe mô tô. Khi đi đến địa phận xóm Cỏ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, H1 nhìn thấy 01 chiếc xe máy Sirius hiệu Yamaha màu đỏ đen không nhớ biển kiểm soát dựng ở lề đường gần vườn keo nhưng không có người trông coi. Thấy vậy H1 xuống xe khách đi đến chiếc xe Sirius dùng văm phá khoá mở được khoá điện rồi lên xe mở máy điều khiển đi thẳng ra thành phố H bán cho một người không quen biết được 5.000.000^d (năm triệu đồng). Số tiền này H1 dùng mua Ma tuý để sử dụng và tiêu dùng cá nhân hết.

Lần thứ 2: Chiều ngày 25/6/2018, Quách Văn H1 đem theo Kim Cộng Lực và Vam phá khoá đi theo đường bê tông liên xã Kim Sơn -> Nam Thượng tìm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 16^h cùng ngày, Hưng đi qua vườn cam của gia đình ông C tại xóm B, xã N, huyện K, tỉnh H, thì nhìn thấy chiếc xe Wave Alpha hiệu Honda màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát: 28B1 – 029.23 của chị Bùi thị D, trú tại xóm N, xã N, huyện K, tỉnh H, đi làm cỏ cam thuê dựng ở phía trong cổng vào vườn cam nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, H1 dùng kim công lực cắt hàng rào dây thép gai bên trái cạnh cổng vào vườn cam kéo ra ngoài, sau đó đi đến chỗ xe mô tô 28B1 – 029.23 dùng văm phá khoá mở ổ khoá điện rồi dắt ra ngoài, lên xe 28B1 – 029.23 điều khiển đi thẳng ra thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ bán cho một người không quen biết được 6.000.000^d (sáu triệu đồng). Số tiền này H1 dùng mua ma tuý sử dụng và tiêu dùng cá nhân hết.

Lần thứ 3: Sau khi rủ và được S đồng ý, chiều ngày 30/6/2018 H1 đem theo Vam phá khoá rồi điều khiển xe mô tô Dream không nhớ biển kiểm soát chở S đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi, H1 chở S đi từ xã Trung Bì đến xã Kim Sơn, huyện Kim Bôi, đi theo đường Chông Mâm ra xã Long Sơn, ngược lên xã Tân thành, huyện Lương Sơn sau đó đi vòng vào xã Hùng Tiến huyện Kim Bôi, rồi đi theo đường liên xã Nật Sơn -> Lập Chiêng -> Hợp Kim. Khoảng 14 cùng ngày H1 chở S đi đến khu vực dốc Quèn Bù, xã Lập Chiêng, huyện Kim Bôi, thì phát hiện thấy một chiếc xe Wave Alpha hiệu Honda, màu vàng đen bạc, biển kiểm soát 28Z1 – 0283 của chị Bùi thị Y1, trú tại xóm C, xã L, huyện K, tỉnh H đi lấy củi dựng ở lề đường nhưng gần đó có một người đang chặn thả trâu nên không trộm được. Thấy vậy, H1 điều khiển xe đi qua khoảng 500^m rồi dừng lại chờ cho người chặn trâu đuổi trâu đi chỗ khác. Sau khi thấy người chặn trâu đuổi trâu đi chỗ khác, H1 liền vòng xe quay lại quan sát không thấy ai, liền lấy Vam đưa cho Sạo mở khoá điện. Sau khi mở được ổ khoá điện xe mô tô 28Z1 – 0283, Sạo lên xe điều khiển đi theo H1 ra Hà Nội để tiêu thụ. Khi đi đến đoạn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, H1 bảo S dừng lại mở cốp xe 28Z1 – 0283 ra kiểm tra thì thấy có 01 chiếc ví màu hồng, trong 130.000^d tiền Việt Nam, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi thị Y1, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô và 01 đăng ký xe 28Z1 – 0283 mang tên Bùi Văn N là chồng chị Y1. Thấy vậy, H1 giữ lại đăng ký xe và tiền mặt còn ví và một số giấy tờ khác vứt xuống đường, rồi cùng S điều khiển xe đi đến bến xe Yên nghĩa vào

quán sửa xe thay ổ khoá chiếc xe vừa trộm được rồi đi thẳng đến nhà Nguyễn Văn Đ ở số 16, ngõ 12, thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố H, nói với Đ là xe vừa “nhảy” (trộm) được và nhờ Đ đem đi bán giúp. Đ đồng ý điều khiển xe 28Z1 – 0283 chở Sạo đi bán nhưng không bán được nên quay về bảo H1 và S đem đến quán sửa xe gần đó bán cho anh Nguyễn văn H được 6.000.000^d (sáu triệu đồng). Sau khi bán được xe, H1 đưa cho Đ 2.000.000^d (hai triệu) để đi mua Ma túy về sử dụng chung, chia cho S 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền còn lại H1 sử dụng cá nhân hết.

Lần thứ 4: Đầu giờ chiều ngày 09/7/2018, H1 đem theo Vam phá khoá và đi bộ đến khu vực xóm Lạng, xã Kim Bình, huyện Kim Bôi, tìm sơ hở trộm xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu. Khi đi đến khu vực suối Cháo thuộc xóm Lạng, xã Kim Bình, Hưng nhìn thấy chiếc xe mô tô WAVE Alpha hiệu Honda màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 28B1 – 187.96 của ông Bùi Văn T1, trú tại xóm B, xã T, huyện K, tỉnh H, đi chẵn châu dưng ở bụi tre cạnh bờ suối nhưng không có người trông coi. Thấy vậy H1 đi đến xe 28B1 – 187.96 định mở khoá thì ông T1 nhìn thấy quát “sao lại sờ vào xe của tôi”. Bị phát hiện, H1 bỏ đi ra suối giả vờ rửa tay quan sát một lúc thấy ông T1 không để ý, H1 quay lại đi men theo bờ suối đi đến chỗ xe 28B1 – 187.96 dùng Vam mở khoá điện rồi điều khiển đi thẳng ra nhà Đ. Trên đường đi H1 mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy có 01 đăng ký xe 28B1 – 187.96 mang tên Bùi Văn T2 là con trai cả ông T1. Khi đến nhà Đ, H1 nói với Đ là xe trộm được có giấy tờ và nhờ Đ tìm giúp chỗ bán. Đ đồng ý gọi điện tìm hỏi và chỉ đường cho H1 đem chiếc xe 28B1 – 187.96 vừa trộm được đến cầm cho hiệu cầm đồ của Nguyễn Quang T, địa chỉ tại SM – VL – ĐA – HN lấy 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và hẹn hai hôm sau sẽ chuộc lại. Số tiền cầm xe có được, H1 dùng mua ma túy cùng Đ sử dụng và tiêu dùng cá nhân hết.

Lần thứ 5: Sau khi rửa và được S đồng ý, chiều tối ngày 11/7/2018 H1 đem theo Vam phá khoá rồi điều khiển xe Dream không nhớ biển kiểm soát đến nhà đón S đi đến địa phận xã Kim Tiến, huyện Kim Bôi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khoảng 20^h H1 chở S đi đến xóm Cháo 2, xã Kim Tiến, khi đi qua cổng nhà chị Quách Hồng N S nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu SUKYNO màu bạc biển kiểm soát 28S5- 0580 của anh Bùi Thanh T, trú tại xóm K, xã C, huyện K, tỉnh H, trước đó đến chơi dưng trước cổng liền nói với H1 “có con xe để chỗ cổng”. Nghe Sạo nói vậy, H1 điều khiển xe quay lại chỗ xe biển kiểm soát 28S5- 0580 lấy Vam đưa cho S phá Khoá. Sau khi phá được khoá, S dắt xe 28S5- 0580 ra đường rồi điều khiển đi cùng H1 về thẳng nhà H1, sau đó H1 và S điều khiển xe 28S5- 0580 vừa trộm được đi tiêu thụ. Trên đường đi đến khu vực Miếu Môn, H1 và S bán cho một người đi đường được 500.000^d, H1 chia cho S 200.000^d, còn lại 300.000^d H1 chi dùng cá nhân hết.

Lần thứ 6: Tối ngày 12/7/2018, H1 điều khiển xe mô tô đi vào nhà Bùi Văn H2, trú tại xóm M, xã K, huyện K, tỉnh H chơi và ăn cơm ở đó. Trong lúc ăn cơm, H1 rửa và được H2 đồng ý cùng đi trộm xe mô tô. Sau khi ăn cơm xong, H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28B1 – 062. 84 đăng ký tên vợ là Bùi thị H chở H1 về nhà H1 ngủ. Khi đến nhà H1, H2 hỏi “đi trộm xe thì lấy đâu ra chìa khoá” H1 nói “cái đây tao có”. Sáng ngày 12/7/2018, H2 điều khiển xe mô tô

28B1 – 062. 84 chở H1 lên thị trấn Bo, huyện Kim Bôi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, H2 chở H1 quay về, trên đường đi H2 hỏi “đi thế nào” H1 bảo H2 cứ đi xuống Nam Thượng rồi đi theo đường bê tông về xóm Muôn, xã Kim Sơn, mới có xe mô tô để sở hữu mà trộm. H2 đồng ý chở H1 đi đến đường bê tông liên xã Nam Thượng -> Kim Sơn. Khoảng 10^h ngày 13/7/2018, H2 chở H1 đi đến khu ruộng thuộc địa phận xóm Nam Thượng, xã Nam Thượng thì nhìn thấy chiếc xe Wave RSX FI hiệu Honda màu đỏ đen, biển kiểm soát 28B1 – 211.79 của chị Bùi thị T, trú tại xóm N đi thu hoạch ngô dừng ở bãi cỏ bên phải lề đường hướng đi, thấy vậy H1 bảo H2 “từ từ dừng lại, xe này nhìn được”. Nghe H1 nói vậy, H2 đi qua rồi dừng lại ở mép đường bên trái cách xe chị T khoảng 12^m. Cả hai quan sát thấy có hai người đang xúc phân ở gần xe chị T nên ngồi xuống mép đường hút thuốc chờ một lúc thì thấy hai người xúc phân rời đi, H1 đi đến chỗ xe 28B1 – 211.79 lấy Vam phá khoá đem theo từ trước mở khoá điện nhưng không được nên quay lại bỏ chiếc Vam đó vào túi quần H2 rồi tiếp tục lấy chiếc Vam khác có đầu dài hơn phá và mở được khoá điện xe 28B1 – 211. 79. Sau khi mở được khoá điện, H1 nhảy lên xe nổ máy điều khiển tẩu thoát về hướng xóm Muôn, xã Kim Sơn, huyện Kim Bôi. Lúc này chị T và mẹ đẻ là bà C phát hiện thấy xe bị lấy trộm liền chạy lên đường hô hoán đuổi theo H1 nhưng không kịp. Cùng lúc H2 điều khiển xe đi tới, chị T chặn đầu xe H2 lại nói “hai người này đi cùng nhau” bà rồi cùng bà C ngồi lên sau xe H2 bảo H2 đuổi theo H1 được khoảng 1^m nhưng không kịp nên dừng lại điện báo cho Công an xã Nam Thượng đến đưa H2 về trụ sở lập biên bản điều tra xác minh. Sau khi trộm được xe 28B1 – 211.79 của chị T, H1 điều khiển ra khu vực bến xe Yên Nghĩa – Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết được 8.000.000^d (tám triệu đồng). Sau khi có tiền, H1 đem 7.000.000^d đến quán cầm đồ Nguyễn Quang T chuộc lại chiếc xe 28B1 – 187.96 đã cầm hôm 09/7/2017 để làm phương tiện đi lại, còn lại 1.000.000^d H1 tiêu dùng cho cá nhân. Đến cuối tháng 8/2018, H1 đem chiếc xe 28B1 – 187.96 nhờ Đ đem đi bán cho hai người đàn ông lạ ở chân cầu Nhật Tân – Hà Nội được 4.000.000^d. Sau khi bán được xe, Đ đem tiền về đưa cho H1, H1 đưa cho Đ 1.000.000^d đi mua Ma túy về sử dụng chung, sau đó chia cho Đ 500.000^d còn lại 2.500.000^d H1 tiêu dùng cá nhân hết.

Lần thứ 7: Trưa ngày 27/8/2018, H1 đem theo Vam phá khoá và đi bộ đến địa phận xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi. Khi đi qua nhà chị Bùi thị L ở xóm Q, xã V, huyện K, tỉnh H, Hưng nhìn thấy xe mô tô Wave RS màu đỏ, trắng, đen hiệu Honda biển kiểm soát 28B1 – 047. 70 của chị Bùi thị Minh T trú tại xóm G, xã V, dừng ở lề đường ngay trước cổng nhà chị L nhưng không có người trông coi. Sau khi quan sát thấy không có người qua lại, H1 đi đến dùng Vam phá khoá mở được khoá điện xe 28B1 – 047.70 rồi ngồi lên nổ máy điều khiển đi thẳng ra thành phố Hà Nội bán cho một người không quen biết được 3.000.000^d. Số tiền này H1 dùng mua Ma túy sử dụng và tiêu dùng cá nhân hết.

Lần thứ 8: Trưa ngày 05/9/2018, H1 đem theo Vam phá khoá và đi xe khách đến thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi thì xuống xe đi vào quán bia của anh Đỗ Văn T ngồi uống bia và quan sát tìm xe mô tô để trộm. Đến khoảng 11^h cùng ngày, anh Đặng Thế H, trú tại xóm G, xã Đ, huyện K, tỉnh H, điều khiển xe mô tô Honda DREAM màu nâu biển kiểm soát 28B1 – 047. 70 đi đến dừng ở sân trước quán bia rồi đi vào nhà anh T chơi. Sau khi quan sát thấy

không có ai để ý, H1 liền đi đến dùng Vam phá khoá mở được khoá điện xe 28B1 – 047. 70 rồi lên xe nổ máy điều khiển đi thẳng ra Đông Anh - Hà Nội bán cho một người tên Thiết nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể được 3.000.000^d. Số tiền này H1 dùng mua Ma túy để sử dụng và tiêu dùng cho cá nhân.

Lần thứ 9: Tối ngày 06/9/2018, H1 đi xe khách từ Hà Nội về đến đình Cun thì xuống xe đi bộ dọc theo đường 12^b hướng về kim bôi để tìm trộm xe mô tô. Khi đi đến xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình, Hưng đi vào một đường bê tông xóm được khoảng 50^m thì thấy trong sân một gia đình có dựng 02 chiếc xe máy, trong đó có một chiếc xe tay ga. Sau khi quan sát không thấy người, H1 đi vào sân dùng Vam phá khoá mở được khoá điện xe mô tô hiệu STARFA màu xám đen, biển kiểm soát 28S4 – 8544 rồi lên xe nổ máy điều khiển đi thẳng về nhà ở tại xóm T, xã H, huyện K, tỉnh H.

Lần thứ 10: Đêm ngày 07 rạng sáng ngày 08/9/2018, H1 đem theo Vam phá khoá rồi điều khiển xe mô tô 28S4 – 8544 trộm được ở xã Thu Phong, huyện Cao Phong đi đến khu vực xã Kim Sơn, huyện Kim Bôi, tìm trộm xe mô tô. Khi đi đến xóm Muôn, xã Kim Sơn thì xe hết xăng nên H1 dắt vào dựng ở sân nhà anh Bùi Văn N rồi đi bộ dọc theo đường. Khoảng 3^h sáng ngày 08/9/2018, H1 đi đến xóm Mỗ, xã Kim Sơn thì nhìn thấy chiếc xe mô tô Wave Alpha màu đen bạc biển kiểm soát 85C1 – 021.95 dựng trong sân nhà chị Quách thị D. Lúc này mọi người vẫn đang ngủ, sau khi quan sát thấy không có người H1 đi vào sân nhà chị D đến chỗ dựng xe lấy Vam có sẵn trong người ra ra cắm vào ổ khoá điện phá mở được khoá điện xe 85C1 – 021.95 rồi nổ máy điều khiển xe đi thẳng ra Đông Anh – Hà Nội bán cho một người tên Thịnh nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể được 3.000.000đ. Số tiền này H1 dùng mua Ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân.

Lần thứ 11 và 12: Sáng ngày 10/9/2018, H1 đem theo Vam phá khoá rồi đi bộ đến khu vực xã Kim Bình, tìm trộm xe mô tô. Khi đi đến khu vực ruộng lúa thuộc xóm Bo, xã Kim Bình, huyện Kim Bôi, H1 nhìn thấy chiếc xe mô tô Sirius hiệu Yamaha màu trắng ánh kim nâu nhạt, biển kiểm soát 28S7 – 3438 của chị Bùi thị Y đi làm ruộng dựng ở đường bê tông giữa cánh đồng nhưng không có người trông coi. Sau khi quan sát thấy không có ai để ý, H1 đi đến lấy Vam phá khoá phá được ổ khoá điện xe 28S7 – 3438 rồi nổ máy điều khiển tẩu thoát theo đường liên xã Trung Bì – Thượng Bì. Trên đường đi đến khu vực đầu xóm Nè, xã Thượng Bì, huyện Kim Bôi, Hưng nhìn thấy chiếc xe mô tô Wave Alpha hiệu Honda màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 28B1 – 162.75 của chị Bùi thị H còn mới, dựng trong sân nhà chị Bùi thị L để đi lên núi lấy thuốc nhưng không có người trông coi. Sau khi quan sát thấy không có người, H1 bỏ lại chiếc xe 28S7 – 3438 mới trộm được ở lề đường rồi đi vào sân nhà chị L đến chỗ xe 28B1 – 162.75 dùng Vam phá khoá mở khoá điện rồi lên xe điều khiển đi ra thành phố Hà Nội tiêu thụ. Khi đi đến Dốc Chông Mâm thuộc xã Kim Sơn, huyện Kim Bôi, H1 biết bị phát hiện chặn bắt nên bỏ xe 28B1 – 162.75 lại trên đường rồi chạy lên đồi bỏ trốn, đến khoảng 20^h đêm ngày 10/9/2018, H1 trốn về xóm T, xã H, huyện K thì bị bắt.

Hai chiếc xe mô tô mà H1 trộm cắp trên địa bàn huyện Lạc Sơn và huyện Cao Phong, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã thông báo đồng thời chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn và Công an huyện Cao Phong xử lý theo thẩm quyền.

Các ngày 24/7/2018; 12/9/2018 và ngày 23/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình, ra yêu cầu định giá tài sản đối với 10 chiếc xe mô tô mà H1 cùng đồng phạm trộm cắp trên địa bàn huyện Kim Bôi.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 25/7/2018; số 20 ngày 24/9/2018 và số 26 ngày 24/10/2018, của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Bôi kết luận:

* Chiếc xe mô tô Wave Alpha hiệu Honda màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 28B1 – 029.23, H1 trộm cắp của chị D vào ngày 25/6/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là **9.700.000^d** (*Chín triệu bảy trăm nghìn đồng*).

* Chiếc xe mô tô Wave Alpha hiệu Honda, màu vàng đen bạc, biển kiểm soát: 28Z1 – 0283, H1 và S trộm cắp của chị Y1 vào ngày 30/6/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: **8.000.000^d** (*Tám triệu đồng*).

* Chiếc xe mô tô Wave Alpha hiệu Honda màu xanh đen, bạc biển kiểm soát 28B1 – 187.96, H1 trộm cắp của ông T1 vào ngày 09/7/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là **15.877.000^d** (*Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

* Chiếc xe mô tô hiệu SUKYNO màu bạc biển kiểm soát 28S5 – 0580, H1 và S trộm cắp của anh T vào ngày 11/7/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là **2.000.000^d** (*Hai triệu đồng*).

* Chiếc xe mô tô Wave RSX FI hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát: 28B1 – 211.97, H1 và H2 trộm cắp của chị T vào ngày 13/7/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: **23.329.100^d** (*Hai mươi ba triệu ba trăm hai chín nghìn một trăm đồng*).

* Chiếc xe mô tô Wave RS hiệu Honda màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 28B1 – 047.70 H1 trộm cắp của chị T vào ngày 27/8/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là **10.533.000^d** (*Mười triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

* Chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 18D1 – 119.84, H1 trộm cắp của Anh H vào ngày 05/9/2018, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **10.033.000^d** (*Mười triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

* Chiếc xe mô tô Wave Alpha hiệu Honda màu đen, bạc biển kiểm soát 85C1 – 021.95, H1 trộm cắp của chị D vào ngày 08/9/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là **9.000.000^d** (*Chín triệu đồng*).

* Chiếc xe mô tô Sirius hiệu Yamaha màu trắng ánh kim-nâu nhát, biển kiểm soát 28S7 – 3438, H1 trộm cắp của chị Y2 vào ngày 10/9/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là **9.000.000^d** (*Chín triệu đồng*).

* Chiếc xe mô tô Wave Alpha hiệu Honda màu trắng đen bạc biển kiểm soát: 28B1 – 162.75, H1 trộm cắp của chị H vào ngày 10/9/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là **13.703.000^d** (*Mười ba triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng*).

Qua điều tra đã xác định chủ sở hữu hợp pháp của các xe mô tô đã bị H1, H2 và S trộm cắp như sau: Xe mô tô 28B1 – 029.23 đăng ký mang tên anh Bùi Văn T con trai chị Bùi Thị D. Khoảng 13^h ngày 25/6/2018, chị D điều khiển xe 28B1- 029.23 đi làm cỏ thuê tại vườn cam gia đình ông C ở xóm Bôi Cả thì bị mất trộm.

Xe mô tô 28Z1 – 0283 đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn N là chồng chị Y1. Khoảng 14^{h30'} ngày 30/6/2018, chị Y1 điều khiển xe mô tô 28Z1 – 0283 đi lấy củi dựng ở lề đường ngay chân dốc Quèn Bù, xã Lập Chiêng thì bị mất trộm.

Xe mô tô 28B1 – 187.96 đăng ký mang tên Bùi Văn T1 là con trai ông T2. Khoảng 13^h ngày 09/7/2018, ông T2 điều khiển xe 28B1 – 187.96 đi chăn bò dựng ở Bụi tre cạnh suối Cháo thuộc xóm Lạng, xã Kim Bình thì bị mất trộm.

Xe mô tô 28S5 – 0580 đăng ký mang tên ông Bùi Văn T là bố đẻ anh T. Khoảng 19^h ngày 11/7/2017, anh T điều khiển xe 28S5 – 0580 đi đến nhà bạn gái tên Quách Thị N, trú tại xóm Cháo 2, xã Kim Tiến chơi dựng ở cổng thì bị mất trộm.

Xe mô tô 28B1 – 211.97 đăng ký mang tên chị Bùi Thị T. Sáng ngày 13/7/2018, chị T điều khiển xe 28B1 – 211.97 đi thu hoạch Ngô dựng ở bãi cỏ cạnh đường bê tông liên xã Nam Thượng ->Kim Sơn thì bị mất trộm.

Xe mô tô 28B1 – 047.70 đăng ký mang tên chị Bùi Thị Minh T. Khoảng 12^h ngày 27/8/2018, chị T điều khiển xe 28B1 – 047.70 đi đến nhà chị họ tên Bùi Thị L ở xóm Quê Rù, xã Vĩnh Đồng chơi dựng ở cổng bị mất trộm.

Xe mô tô 18D1 – 119.84 đăng ký mang tên ông Đặng Văn D là bố đẻ anh Đặng Thế H. Khoảng 11^h ngày 05/9/2018, anh H điều khiển xe 18D1 – 119.84 đi đến quán bia nhà anh Đỗ Văn T ở thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến chơi dựng ở sân thì bị mất trộm.

Xe mô tô 85C1 – 021.95, đăng ký mang tên Bùi Ngọc P là chồng chị D. Đêm ngày 07 /9/2018, chị D dựng xe 85C1 – 021.95 ở sân đi ngủ đến sáng ngày 08/9/2018 thì bị mất trộm.

Xe mô tô 28S7 – 3438, đăng ký mang tên chị Quách Thị H con gái của Bà Y2, là tài sản sử dụng chung. Khoảng 8^h sáng ngày 10/9/2018, Bà Y2 điều khiển xe 28S7 – 3438 đi làm dựng ở đường bê tông giữa cánh đồng xóm Bo, xã Kim Bình thì bị mất trộm.

Xe mô tô 28B1 – 162.75, đăng ký mang tên Bùi Văn N chồng của chị H. Khoảng 9^h sáng ngày 10/9/2018, chị H điều khiển xe 28B1 – 162.75 đến gửi tại sân nhà chị Bùi Thị L, trú tại xóm Nè, xã Thượng Bì rồi đi lên núi lấy thuốc nam thì bị mất trộm.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn H, trú tại thôn Mai Châu – Đại Mạch – Đông Anh – Hà Nội và Nguyễn Quang T, trú tại Sáp Mai – Vồng La –

Đông Anh – Hà Nội, là người được Đ giới thiệu cho mua và nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28Z1 – 0283 và xe mô tô biển kiểm soát 28B1 – 187.96, nhưng khi mua và nhận cầm cố Nguyễn văn H và Nguyễn Quang T đều không biết đó là xe mô tô do trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và T là có căn cứ.

Vật chứng vụ án gồm:

* Đối với 02 (hai) chiếc Vam tự chế bằng kim loại được các bị can sử dụng làm công cụ phạm tội, trong đó 01 (một) chiếc dài 6,9^{cm} mũi nhọn, dẹt thu giữ được trong người Bùi Văn H2; 01 (một) chiếc dài 9^{cm} mũi nhọn, dẹt đầu hình trụ thu giữ được trong người Quách Văn H1. 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 110i đã qua sử dụng, trong có gắn một Sim Viettel số liên lạc: 01662818645 thu của Quách Văn H1. Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

* Đối với chiếc kìm cộng lực, là công cụ bị can dùng cắt hàng rào dây thép gai vườn cam tại xóm Bôi Cỏ, xã nam Thượng để vào lấy trộm xe 28B1 – 029.23, bị can Hưng khai không nhớ để ở đâu nên không truy tìm được.

* Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28B1-062.84, là phương tiện được bị can H1 và H2 sử dụng khi đi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28B1 – 211.97 của chị Bùi thị T vào ngày 13/7/2018. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Bùi thị H vợ của bị can H2. Khi các bị can sử dụng xe 28B1 – 211.97 làm phương tiện phạm tội chị H không hay biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý.

* Đối với chiếc xe mô tô Dream, là phương tiện được bị can H1 và S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị can H1 khai đó là tài sản cá nhân nhưng không nhớ biển kiểm sát và đã bán cho một người không quen biết ở thành phố Hà Nội nên đến nay không truy tìm được.

* Đối với 02 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 28S7 – 3438 và 28B1 – 162.75 là tang vật vụ án đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp hai chiếc xe trên là chị Quách thị H, trú tại xóm B, xã K, huyện K, tỉnh H và anh Bùi Văn N trú tại xóm N, xã K, huyện K, tỉnh H. Hiện cơ quan điều tra đã trả hai chiếc xe trên cho chủ sở hữu sử dụng.

* Đối với 08 xe mô tô mang biển kiểm soát: 28B1- 029.23; 28Z1- 0283; 28B1-187.96; 28S5-0580; 28B1- 211.97; 28B1- 047.70; 18D1-119.84 và 85C1 – 021.95 là vật chứng vụ án, các bị can khai sau khi trộm cắp được đem ra thành phố Hà Nội bán cho một số người không quen biết, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa truy tìm lại được.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Bùi thị D yêu cầu được bồi thường 11.000.000^d là tiền trị giá chiếc xe 28B1-029.23 bị H1 trộm cắp không thu hồi lại được.

Chị Bùi thị Y1 yêu cầu được bồi thường 9.000.000^d là tiền trị giá chiếc xe 28Z1-0283 bị H1 và S trộm cắp không thu hồi lại được. Ngày 11/12/2018, chị Đinh thị L là vợ của Quách Đình S đã bồi Thường cho chị Y1 4.500.000^d.

Ông Bùi Văn T yêu cầu được bồi thường 17.000.000^d là tiền trị giá chiếc xe 28B1- 187.96 bị H1 trộm cắp không thu hồi lại được.

Anh Bùi Thanh T yêu cầu được bồi thường 3.000.000^d là tiền trị giá chiếc xe 28S7-0580 bị H1 và S trộm cắp không thu hồi lại được. Ngày /12/2018, chị Bùi thị L vợ của Quách Đình S đã bồi thường cho anh T 1.500.000^d

Chị Bùi thị T yêu cầu được bồi thường 25.000.000^d là trị giá chiếc xe 28B1-211.79 bị H1 và H2 trộm cắp không thu hồi lại được.

Chị Đinh thị Minh T yêu cầu được bồi thường 12.000.000^d là trị giá chiếc xe 28B1-047.70 bị H1 trộm cắp không thu hồi lại được.

Anh Đặng Thế H1 yêu cầu được bồi thường 11.000.000^d là trị giá chiếc xe 19D1-119.84 bị H1 trộm cắp không thu hồi lại được.

Chị Quách thị D yêu cầu được bồi thường 10.000.000^d là trị giá chiếc xe 85C1-021.95 bị H1 trộm cắp không thu hồi lại được.

Chị Bùi thị H và chị Bùi thị Y đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi trả lại xe nên không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa bị cáo Quách Đình H1 khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 10 chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện Kim Bôi; Bị cáo S khai nhận cùng với bị cáo H1 thực hiện trộm cắp 02 xe mô tô; bị cáo H2 khai nhận cùng H1 01 lần trộm cắp xe mô tô thì bị bắt.

Bị cáo Đ khai nhận biết rõ 02 xe mô tô BKS 28Z1- 0283 và xe 28B1 - 187.96 là do H1 và S trộm cắp mà có nhưng vẫn tích cực tìm chỗ tiêu thụ, hưởng lợi bất chính.

Tại phiên tòa những người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm Dân sự theo quy định của pháp luật.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Quách Văn H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo các điểm b, c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự; Quách Đình S và Bùi Văn H2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ Luật hình sự; Nguyễn văn Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 58, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H2 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 323 điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với số tiền mà bị cáo H1 đã chia cho Nguyễn Văn Đ , xét thấy đây là tiền thu lời bất chính do bán tài sản phạm tội mà có nên buộc bị cáo Đ phải nộp sung quỹ nhà nước;

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại có yêu cầu giải quyết. Đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy số vật chứng thu giữ.

Về án phí đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo H1, S , Đ nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi.

Bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H2, trợ giúp viên pháp lý trình bày quan điểm: nhất trí với tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bị hại không có tranh luận gì với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án:

Các bị cáo H1, S , H2, Đ đề nghị Hội đồng xét xử giam nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo xét thấy: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến ngày 10/9/2019 Quách Văn H1 cùng các đồng phạm đã gây ra **10** vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là

111.305.100 đ (một trăm mười một triệu, ba trăm linh năm nghìn, một trăm đồng).

Trong đó: Bị cáo H1 đã liên tiếp 10 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là **111.305.100 đồng**, trong các lần phạm tội bị cáo lấy đó làm nghề sinh sống và lấy số tiền đó làm nguồn sống chính thuộc tình tiết tăng nặng định khung “ *Có tính chất chuyên nghiệp*” và “ *Chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quách Đình S 02 lần tham gia trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là **10.130.000 đồng**, Bùi Văn H2 01 lần tham gia trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là **23.329.100 đồng** đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Đ biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong thời gian ngắn bị cáo đã liên tục tiêu thụ **02** chiếc xe mô tô do H1, S , H2 trộm cắp, để hưởng lợi bất chính số tiền 1.500.000đ đồng ; Tổng tài sản phạm pháp có giá trị là **23.877.000 đồng** đã phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 28/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố đối với các bị cáo là đúng ng❐ời, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của ng❐ời khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên phải có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi xem xét quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò và hành vi phạm tội để có một hình phạt phù hợp đối với từng cáo.

Về tội Trộm cắp tài sản:

Đứng đầu trong nhóm tội này là bị cáo Quách Văn H1 đã trực tiếp dùng vạm phá khóa, chiếm đoạt tài sản 10 chiếc xe mô tô các loại có tổng giá trị tài sản là: **111.305.100 đồng** và mang đi tiêu thụ, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội mới quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 bộ luật hình sự, thuộc trường hợp “tái phạm”. Là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy, đã thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quách Đình S là người tham gia tích cực đã 2 lần phạm tội, tài sản chiếm đoạt có trị giá là: **10.130.000 đồng**; bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1, điều 52 bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả để giảm

nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s,b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn H2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 lần có giá trị là **23.329.000 đồng**, có vai trò thấp nhất trong nhóm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Đối với tội tiêu thụ tài sản:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng do hám lời, bất chấp pháp luật để 2 lần tiêu thụ nhằm thu lời bất chính, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: là “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên ” quy định tại các điểm g,h khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự . Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn được xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, trình bày về nội dung, diễn biến sự việc như bản cáo trạng đã nêu và yêu cầu bồi thường như sau:

Chị Bùi thị D yêu cầu được bồi thường 10.600.000đ (*Mười triệu sáu trăm ngàn đồng*)

Chị Bùi thị Y1 yêu cầu được bồi thường 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) trong đó bị cáo S đã bồi thường được 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) còn lại 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) buộc bị cáo H1 phải bồi thường.

Ông Bùi Văn T yêu cầu được bồi thường 16.977.000đ (*mười sáu triệu chín trăm bảy bảy ngàn đồng*)

Anh Bùi Thanh T yêu cầu được bồi thường 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), bị cáo S đã bồi thường được 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) còn lại 1.500.000đ(*một triệu năm trăm ngàn đồng*) bị cáo H1 phải tiếp tục bồi thường.

Chị Bùi thị T yêu cầu được bồi thường 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Buộc bị cáo H1 và bị cáo H2 phải liên đới bồi thường.

Chị Đinh thị Minh T yêu cầu được bồi thường 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*)

Anh Đặng Thế H yêu cầu được bồi thường 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*)

Chị Quách thị D yêu cầu được bồi thường 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*)

Chị Bùi thị H và chị Bùi thị Y đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi trả lại xe nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị L ; Anh Nguyễn Văn H ; Anh Nguyễn Quang T: không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của những người bị hại: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của tất cả người bị hại, xét thỏa thuận bồi thường của bị cáo và người bị hại là tự nguyện. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự ghi nhận thỏa thuận bồi thường cụ thể:

Bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho chị D số tiền 10.600.000đ (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Bị cáo H1 và bị cáo S đồng ý bồi thường cho chị Bùi Thị Y1 số tiền là 9.800.000đ (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng*), hiện bị cáo S đã bồi thường 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) còn lại 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo H1 phải tiếp tục bồi thường.

Bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 16.977.000đ (*mười sáu triệu chín trăm bảy bảy nghìn đồng*)

Bị cáo H1 và bị cáo S đồng ý bồi thường cho anh Bùi Thanh T số tiền 3.000.000 (*Ba triệu đồng*), hiện bị cáo S đã bồi thường được 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) còn lại 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo H1 phải tiếp tục bồi thường.

Bị cáo H1 và bị cáo H2 đồng ý bồi thường cho chị Bùi Thị T số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*). Trong đó bị cáo H1 phải bồi thường 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*), bị cáo H2 phải bồi thường 8.000.000đ (*tám triệu đồng*).

Bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho chị Đinh Minh T 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*)

Bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho anh Đặng Thế H 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*)

Bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho chị Quách Thị D 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) chiếc Vam tự chế bằng kim loại

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước. 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 110i đã qua sử dụng của Quách Văn Hưng

Đối với khoản tiền thu lời bất chính của bị cáo Đông từ tiêu thụ tài sản là đồng. Buộc bị cáo phải nộp sung công quỹ nhà nước.

Các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Quách Văn H1, Quách Đình S, Bùi Văn H2** phạm tội: Trộm cắp tài sản; **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Quách Văn H1 **06 (sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm, b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g khoản 1 Điều 52, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Quách Đình S **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H2 **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H2 cho UBND xã Kim Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 điều 51, các điểm h, g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị cưỡng chế chấp hành án được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 11/9/2018 đến ngày 18/10/2018.

Căn cứ điều 48 bộ luật hình sự, điều 585, điều 589 bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và người bị hại, cụ thể: Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho chị Bùi thị D 10.600.000đ (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*)

Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho chị Bùi thị Y1 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*)

Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho chị ông Bùi Văn T 16.977.000đ (mười sáu triệu chín trăm bảy bảy nghìn đồng)

Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho chị anh Bùi Thanh T 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho chị Bùi thị T 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo H2 phải bồi thường cho chị Bùi thị T 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho chị Đinh thị Minh T 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho anh Đặng Thế H 11.000.000đ (Mười một triệu đồng)

Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho Chị Quách thị D 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Nguyễn Văn Đ phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm, nghìn đồng) tiền thu lời bất chính.

Tịch thu, phát mại sung quỹ 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 110i đã qua sử dụng của Quách Văn H1

Tịch thu tiêu hủy Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) chiếc Vam tự chế bằng kim loại

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/ 01/2018)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo H1, S, H2, Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo H1 phải nộp 5.565.000đ (năm triệu năm trăm sáu lăm nghìn đồng) ; bị cáo H2 phải nộp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Công an; VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- UBND xã Kim Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hảo

